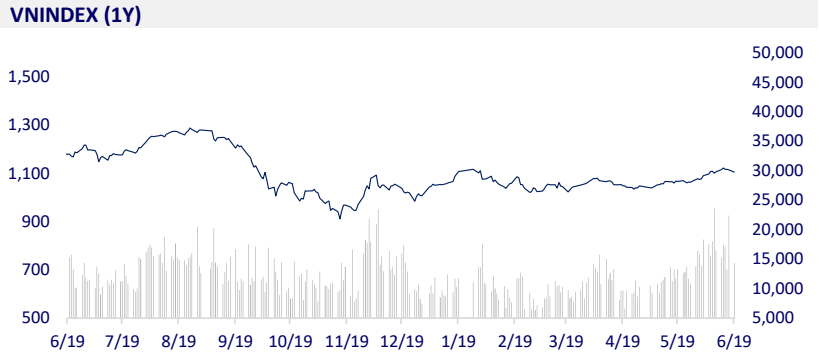
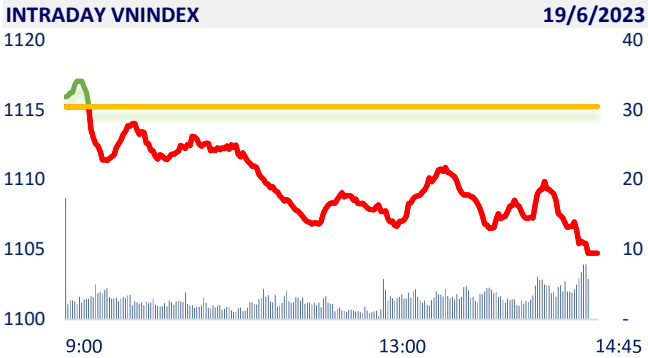
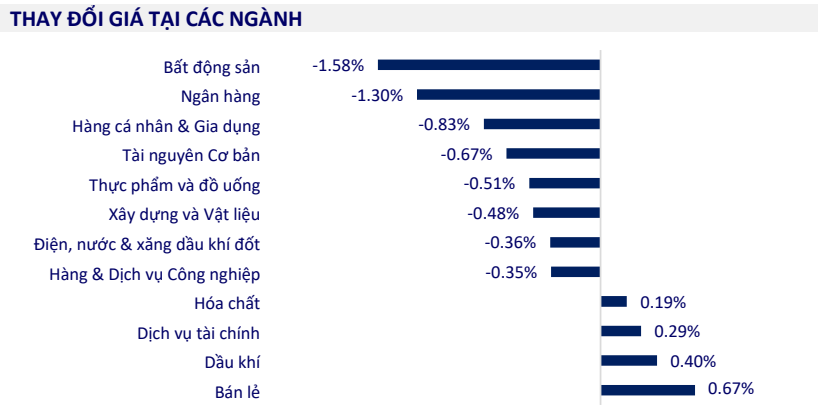


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,105.40	-0.88%	9.76%
VN30	1,098.94	-0.91%	9.33%
HNX	226.52	-0.84%	10.33%
UPCOM	84.55	-0.08%	18.00%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-98.15		
Tổng GTGD (tỷ)	17,017.52	-34.60%	97.51%

Nổi tiếp đà giảm điểm từ thứ 6 tuần trước, hôm nay VNIndex mở cửa chỉ le lói sắc xanh đầu phiên, sau đó quay đầu giảm điểm và duy trì sắc đỏ trong suốt thời gian giao dịch còn lại. Cổ phiếu khai thác dầu khí tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực tiêu biểu như PVB (+6.4%), PVS (+1.2%), PVD (+0.6%)...



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	18,890	-0.58%	9.00%
FUEMAV30	12,970	-1.37%	8.81%
FUESSV30	13,560	-1.67%	8.65%
FUESSV50	16,300	-3.55%	16.01%
FUESSVFL	17,300	0.23%	20.56%
FUEVFN30	23,280	-0.72%	3.93%
FUEVN100	14,190	-0.28%	9.58%



VN30F2307	1,097	-0.55%	
VN30F2308	1,093	-0.65%	
VN30F2309	1,088	-0.64%	
VN30F2312	1,079	-0.64%	

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	33,370.42	-1.00%	27.88%
Shanghai	3,255.81	-0.54%	5.39%
Kospi	2,609.50	-0.62%	16.68%
Hang Seng	19,912.89	-0.64%	0.66%
STI (Singapore)	3,241.17	-0.58%	-0.31%
SET (Thái Lan)	1,556.92	-0.16%	-6.79%
Dầu Brent (\$/thùng)	76.44	0.98%	-11.02%
Vàng (\$/ounce)	1,950.47	-0.90%	6.80%

Thị trường chứng khoán châu Á giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần này (19/6), sau khi chạm mức cao nhất của 14 tháng vào tuần trước. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 đã sụt giảm 1%, từ mức cao nhất trong ba thập kỷ, xuống 33.370,41 điểm.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.01%	-36	-396
Lãi suất tiết kiệm 12T	6.80%	0	-60
TPCP - 5 năm	2.64%	-1	-215
TPCP - 10 năm	2.84%	-3	-206
USD/VND	23,735	0.19%	-0.11%
EUR/VND	26,120	-1.24%	1.80%
CNY/VND	3,356	-0.42%	-3.70%

Từ ngày 19/6, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,75%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,25%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
TVD	6/19/2023	6/20/2023	7/3/2023	Tiền mặt		900
VCC	6/19/2023	6/20/2023	7/20/2023	Tiền mặt		700
PVG	6/19/2023	6/20/2023	7/18/2023	Tiền mặt		300
NBW	6/19/2023	6/20/2023	7/14/2023	Tiền mặt		1,350
SSI	6/20/2023	6/21/2023	7/12/2023	Tiền mặt		1,000
SBT	6/20/2023	6/21/2023			100:10	
BSC	6/20/2023	6/21/2023	7/6/2023	Tiền mặt		500
TLH	6/20/2023	6/21/2023			100:10	

TIN TỨC CHỌN LỌC

Thủ tướng Phạm Minh Chính: 'Tập trung toàn lực để hoàn thành cao tốc Bắc - Nam vào năm 2025';

Nhập khẩu hàng hóa từ Lào tăng nhẹ 9,4% lên 476 triệu USD;

Thoát mực nước chết, nhiều nhà máy thủy điện ở phía Bắc vẫn dừng phát điện;

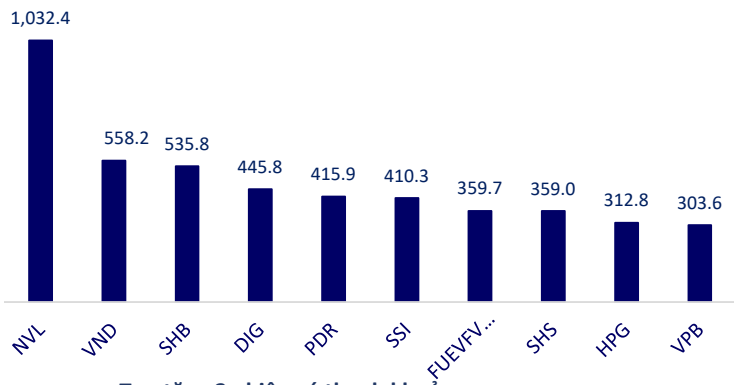
Châu Á thiếu điện diện rộng;

Người dân Hàn Quốc mua vào lượng đồng yen cao gấp gần 5 lần;

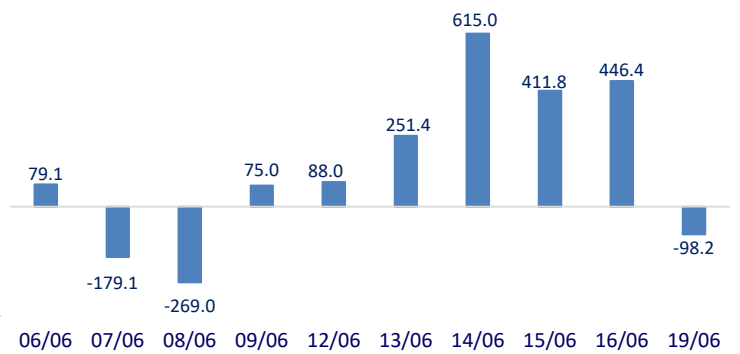
Nhà đầu tư giảm tiếp xúc với thị trường Trung Quốc.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	101,700	-3.14%	0.69%	1,722,138	1,780,049	Khảo sát biểu lãi suất niêm yết tại 34 ngân hàng trong nước lúc 10h30, hầu hết ngân hàng đã thay đổi biểu lãi suất. Trong đó, hầu hết đều giảm 0,25 điểm % tại các kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng xuống mức trần là 4,75%/năm và giữ nguyên các kỳ hạn dài. Thậm chí, Agribank còn giảm 0,5 -0,7 điểm % kỳ hạn dưới 6 tháng, đưa lãi suất kỳ hạn 1 – 2 tháng xuống còn 3,4%/năm và 3 – 5 tháng xuống mức 4,1%/năm.
BID	43,300	-0.92%	-0.80%	1,340,266	1,600,171	
CTG	28,600	0.35%	0.70%	6,881,746	6,683,382	
TCB	32,100	-1.38%	-1.83%	6,732,173	5,614,433	
VPB	19,450	-0.51%	-0.77%	20,816,051	26,801,984	
MBB	19,550	-0.76%	-1.51%	13,044,376	14,470,581	
HDB	18,350	-1.34%	-0.27%	3,823,741	3,844,862	
TPB	18,300	0.55%	-0.54%	3,516,488	4,326,043	
STB	28,750	-0.86%	1.95%	25,444,462	20,806,131	
VIB	23,100	0.00%	-1.70%	10,677,140	10,140,269	
ACB	21,650	-0.69%	0.93%	7,416,039	12,849,872	
NVL	14,000	-6.04%	-4.11%	110,791,959	113,201,573	BCM: Mới đây, BCM đã thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ mệnh giá 1.000 tỷ đồng, dự kiến đáo hạn năm 2025. Trong đó, trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm.
BCM	81,000	-0.25%	-1.22%	438,891	521,974	
PDR	16,150	-4.15%	-8.76%	46,418,255	41,166,466	
GAS	95,200	-0.31%	1.38%	1,089,421	1,316,409	GAS: 6 tháng đầu năm GAS đã cung cấp khoảng 4,14 tỉ m3 khí khô (104% kế hoạch); sản lượng kinh doanh LPG đạt trên 1,06 triệu tấn (115% kế hoạch), cung cấp khí cho sản xuất điện (102% kế hoạch)
POW	13,550	0.37%	-2.52%	23,707,274	11,427,112	
PLX	37,200	0.00%	-1.98%	1,226,084	1,415,969	
VIC	52,100	-2.62%	-2.43%	3,451,683	3,650,805	VIC: Giá bán VF3 chưa được VinFast tiết lộ nhưng VF3 được định vị thấp hơn nên sẽ có giá rẻ hơn mẫu VF5 hiện tại (458 triệu không gồm pin và 538 triệu gồm pin).
VHM	55,000	-1.79%	-0.72%	2,050,708	2,236,581	
VRE	26,550	0.19%	-0.56%	4,667,154	5,515,506	VNM: Các sản phẩm sữa chua và sữa đặc của VNM tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao trong quý 1. Biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức thấp nhất từ quý 2/2015 với 38.8%.
VNM	65,800	-0.45%	-3.09%	6,281,202	6,952,884	
MSN	74,500	-2.74%	-4.97%	1,757,474	1,921,367	
SAB	156,800	1.16%	-3.21%	229,654	283,224	HPG: Tập đoàn Hòa Phát cho biết, vừa ký kết hợp tác chiến lược với Điện máy Xanh nhằm phân phối sản phẩm máy lọc nước Hòa Phát và các sản phẩm điện gia dụng tại chuỗi siêu thị Điện máy Xanh toàn quốc. Sản phẩm máy lọc nước Hòa Phát sẽ được phân phối tại hệ thống siêu thị Điện máy Xanh trên toàn quốc từ tháng 6/2023 này với mức giá tốt cùng nhiều ưu đãi hấp dẫn.
BVH	43,700	-0.79%	-1.80%	1,354,140	1,509,220	
VJC	95,600	0.10%	-0.83%	822,192	892,461	
FPT	84,700	0.24%	-0.24%	1,748,294	1,646,318	
MWG	41,500	0.36%	-3.49%	4,247,402	3,687,162	
GVR	17,900	0.56%	-1.38%	4,119,467	3,999,619	
SSI	26,400	1.15%	4.14%	31,356,599	28,214,270	
HPG	23,350	-0.43%	1.74%	20,285,649	24,868,753	

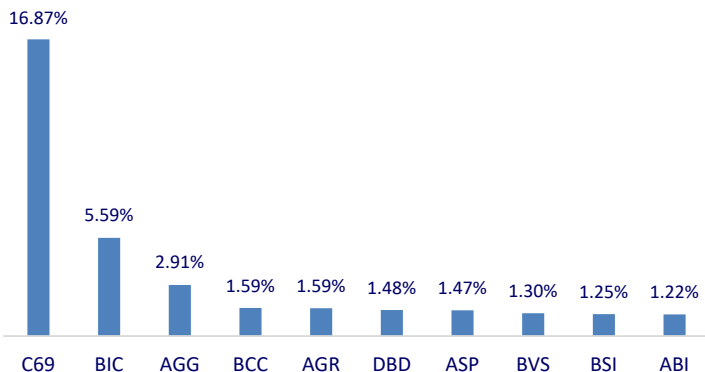
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

